

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 12 - 2022

V/v Không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án thụ lý số 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022 về việc: “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đới Thị C - sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị đơn:** Anh Lê Công C1 - sinh năm 1968 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2022, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đới Thị C trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 21/10/1991 đến nay, không thực hiện việc đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân do bất đồng về quan điểm sống, không hiểu nhau, ngoài ra còn mâu thuẫn về kinh tế. Chị C và anh C1 không ở cùng nhau từ năm 2016 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Đới Thị C yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Lê Công C1.

- Về con chung: Chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 có 02 con chung là Lê Công C2 - sinh ngày 10/6/1992 và Lê Công T - sinh ngày 15/10/1994. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đới Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Đới Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 03/11/2022 và quá trình giải quyết bị đơn anh Lê Công C1 trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đới Thị C về chung sống cùng nhau từ 21/10/1991 đến nay, không thực hiện việc đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, không hiểu nhau, ngoài ra còn mâu thuẫn về kinh tế. Vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Đới Thị C yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Lê Công C1 thì anh C1 đồng ý.

- Về con chung: Anh Lê Công C1 và chị Đới Thị C có 02 con chung là Lê Công C2 - sinh ngày 10/6/1992 và Lê Công T - sinh ngày 15/10/1994. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Lê Công C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Lê Công C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Kết quả điều tra xác minh của Tòa án:**

- Biên bản xác minh ngày 25/11/2022 tại UBND xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; anh Lê Công C1 và chị Đới Thị C tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Biên bản xác minh ngày 25/11/2022 tại Công an xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; anh Lê Công C1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và hiện đang sinh sống tại địa phương.

* Tại phiên tòa chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Lê Công C1, anh Lê Công C1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 21/10/1991, nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam. Nay chị C yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Lê Công C1; anh C1 cũng đồng ý. Vì vậy yêu cầu này của chị C là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

+ Về con chung: Chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 có 02 con chung là Lê Công C2 - sinh ngày 10/6/1992 và Lê Công T - sinh ngày 15/10/1994. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành, chị C và anh C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về vay nợ chung: Chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đới Thị C phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đới Thị C khởi kiện vụ án Hôn nhân gia đình về việc “Yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng” giữa chị với anh Lê Công C1 có nơi cư trú tại thôn 2, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án “Không công nhận vợ chồng” là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Lê Công C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh Lê Công C1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Như vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Công C1 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 21/10/1991 cho đến nay, nhưng chưa đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam. Như vậy việc kết hôn của chị C và anh C1 không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam nên không có giá trị về mặt pháp lý. Nay chị Đới Thị C đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Lê Công C1. Anh Lê Công C1 đồng ý. Căn cứ Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu Không công nhận vợ chồng của chị Đới Thị C với anh Lê Công C1.

- Về con chung: Quá trình C2 sống như vợ chồng chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 có 02 con chung là Lê Công C2 - sinh ngày 10/6/1992 và Lê Công T - sinh ngày 15/10/1994. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành, chị C và anh C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đới Thị C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9,14,15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 21; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đới Thị C.

Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đới Thị C và anh Lê Công C1.

- **Về con chung:** Chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 có 02 con chung là Lê Công C2 - sinh ngày 10/6/1992 và Lê Công T - sinh ngày 15/10/1994. Hiện nay

cả hai con đã trưởng thành, chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ C2:** Chị Đới Thị C và anh Lê Công C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Đới Thị C phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị C đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009558 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị Đới Thị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt chị Đới Thị C, vắng mặt anh Lê Công C1. Chị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã N,H Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

